NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 5446/HD-NHCS	*Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2020*

HƯỚNG DẪN

Nghiệp vụ cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc đối với người lao động

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020, Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020, Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19,

Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) hướng dẫn nghiệp vụ cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc đối với người lao động như sau:

1. Đối tượng áp dụng

1.1. Người sử dụng lao động theo quy định tại điểm b, khoản 1 Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 (sau đây gọi chung là khách hàng).

1.2. Chi nhánh NHCSXH cấp tỉnh, Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện (sau đây gọi chung là NHCSXH nơi cho vay).

1.3. Các tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

2. Nguyên tắc cho vay

2.1. Việc cho vay phải đảm bảo đúng đối tượng, công khai, minh bạch.

2.2. Khách hàng phải sử dụng vốn vay đúng mục đích, có trách nhiệm hoàn trả nợ vay đầy đủ, đúng hạn.

3. Điều kiện vay vốn

Khách hàng được xét duyệt cho vay khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

3.1. Có người lao động đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc phải ngừng việc từ 01 tháng liên tục trở lên trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

3.2. Có doanh thu quý I năm 2020 giảm 20% trở lên so với quý IV năm 2019 hoặc doanh thu quý liền kề trước thời điểm xét hưởng giảm 20% trở lên so với cùng kỳ năm 2019.

3.3. Không có nợ xấu tại các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2019.

4. Mục đích sử dụng vốn vay

Vốn vay được khách hàng sử dụng để trả lương ngừng việc cho người lao động bị ngừng việc do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

5. Mức cho vay

5.1. Mức cho vay tối đa 01 tháng của 01 khách hàng bằng 50% mức lương tối thiểu vùng (x) số người lao động bị ngừng việc có tên trong Danh sách theo Mẫu số 11b ban hành kèm theo Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg.

5.2. Mỗi khách hàng được vay vốn không quá 03 tháng trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020.

5.3. Mức tiền lương tối thiểu vùng căn cứ theo quy định tại Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động.

6. Lãi suất cho vay

6.1. Lãi suất cho vay: 0%/năm (không phần trăm).

6.2. Lãi suất nợ quá hạn: 12%/năm.

7. Thời hạn cho vay

Thời hạn cho vay do NHCSXH nơi cho vay và khách hàng thỏa thuận nhưng không quá 12 tháng, kể từ ngày giải ngân món vay đầu tiên.

8. Bảo đảm tiền vay

Khách hàng không phải thực hiện bảo đảm tiền vay.

9. Phương thức cho vay

NHCSXH nơi cho vay thực hiện cho vay trực tiếp đến khách hàng.

10. Hồ sơ vay vốn

10.1. Khách hàng tự kê khai, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực về số lao động ngừng việc, số liệu xác định doanh thu đáp ứng điều kiện vay theo quy định tại Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg.

10.2. Hồ sơ vay vốn lần đầu gồm:

a) Đề nghị vay trả lương ngừng việc cho người lao động (Mẫu số 11a ban hành kèm theo Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg).

b) Danh sách người lao động bị ngừng việc do ảnh hưởng của dịch Covid-19 (Mẫu số 11b ban hành kèm theo Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg).

c) Bản sao các giấy tờ phù hợp với loại hình hoạt động:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã/hộ kinh doanh; Quyết định thành lập/Quyết định cho phép thành lập của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

- Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề (đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật có quy định); Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư (đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài).

- Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu còn hiệu lực của khách hàng hoặc người đại diện hợp pháp của khách hàng.

- Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định của Điều lệ tổ chức hoặc Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Bản sao văn bản thỏa thuận của khách hàng với người lao động về việc ngừng việc do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19.

đ) Giấy ủy quyền (nếu có).

10.3. Hồ sơ vay vốn các lần tiếp theo gồm:

- Các hồ sơ nêu tại tiết a, b điểm 10.2 khoản 10 văn bản này.

- Bổ sung hồ sơ nêu tại tiết c, d, đ điểm 10.2 khoản 10 văn bản này nếu có thay đổi so với hồ sơ vay vốn lần đầu.

10.4. Khi nộp hồ sơ, khách hàng xuất trình bản gốc các loại giấy tờ quy định tại tiết c, d điểm 10.2 khoản 10 văn bản này để ngân hàng kiểm tra, đối chiếu.

11. Quy trình cho vay

11.1. Chậm nhất ngày 05 hằng tháng, khách hàng gửi hồ sơ vay vốn đến NHCSXH nơi cho vay.

11.2. Giám đốc NHCSXH nơi cho vay phân công cán bộ thực hiện các nội dung sau:

- Tiếp nhận, kiểm tra, đối chiếu các giấy tờ quy định tại khoản 10 văn bản này do khách hàng cung cấp.

- Lập Thông báo tiếp nhận hồ sơ vay vốn (Mẫu số 01/TLNV) gửi khách hàng.

11.3. Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đầy đủ hồ sơ vay vốn của khách hàng, cán bộ được phân công thực hiện các công việc sau:

a) Kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ của hồ sơ vay vốn.

b) Tra cứu thông tin tín dụng của khách hàng trên hệ thống thông tin tín dụng Quốc gia (CIC) để xác định tình trạng nợ xấu của khách hàng.

c) Trình phê duyệt cho vay:

- Trường hợp hồ sơ vay vốn đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ và khách hàng không có nợ xấu theo quy định tại điểm 3.3 khoản 3 văn bản này, cán bộ được phân công lập Tờ trình phê duyệt cho vay (Mẫu số 02/TLNV) trình Trưởng phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ tín dụng/Tổ trưởng Tổ Kế hoạch - Nghiệp vụ để trình Giám đốc xem xét, phê duyệt. Sau đó, lập Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (Mẫu số 03/TLNV) gửi khách hàng.

- Trường hợp không đủ điều kiện phê duyệt cho vay, cán bộ được phân công trình Giám đốc NHCSXH nơi cho vay ký Thông báo từ chối cho vay (Mẫu số 04/TLNV), ghi rõ lý do từ chối gửi khách hàng.

11.4. Căn cứ kết quả phê duyệt cho vay, cán bộ được phân công cùng khách hàng thỏa thuận, lập Hợp đồng tín dụng/Phụ lục hợp đồng tín dụng (Mẫu số 05/TLNV, 05PL/TLNV):

a) Hợp đồng tín dụng được lập một lần với khách hàng vay vốn lần đầu và lập Phụ lục hợp đồng tín dụng cho các lần vay vốn tiếp theo (nếu có) với hạn trả nợ xác định theo Hợp đồng tín dụng đã ký.

b) Trường hợp khách hàng có nhu cầu mở tài khoản tại NHCSXH để phục vụ cho việc giải ngân, thu nợ, thực hiện theo hướng dẫn tại văn bản số 1155/NHCS-KTTC ngày 07/4/2017 của Tổng Giám đốc. Khi mở tài khoản, NHCSXH nơi cho vay thỏa thuận với khách hàng về việc NHCSXH được chủ động trích số dư trong tài khoản này để thu nợ gốc, thu lãi quá hạn (nếu có).

12. Tổ chức giải ngân

12.1. Căn cứ Hợp đồng tín dụng/Phụ lục hợp đồng tín dụng đã ký, NHCSXH nơi cho vay giải ngân cho khách hàng bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của khách hàng.

12.2. Trường hợp khách hàng đề nghị vay vốn để trả lương ngừng việc cho các tháng trong khoảng thời gian từ tháng 4 đến tháng 10 năm 2020 trong cùng một lần, NHCSXH nơi cho vay căn cứ hồ sơ vay vốn của khách hàng để phê duyệt, ký Hợp đồng tín dụng và thực hiện giải ngân 01 lần.

12.3. Việc giải ngân của NHCSXH được thực hiện đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2021.

13. Kiểm tra sau cho vay

Sau khi kết thúc giải ngân, NHCSXH nơi cho vay thực hiện kiểm tra việc sử dụng vốn vay của khách hàng. Khi kiểm tra, yêu cầu khách hàng cung cấp giấy tờ chứng minh việc trả lương ngừng việc cho người lao động và lập Biên bản kiểm tra sử dụng vốn vay (Mẫu số 06/TLNV). Mẫu số 06/TLNV được lưu hồ sơ vay vốn của khách hàng tại bộ phận kế toán.

14. Thu nợ gốc, thu lãi

14.1. Khách hàng trả nợ gốc một lần khi đến hạn và có thể trả nợ trước hạn.

14.2. Khách hàng trả nợ quá hạn thì thu nợ gốc đến đâu, thu hết lãi tương ứng (nếu có) của phần nợ gốc đó.

14.3. NHCSXH nơi cho vay thực hiện thu hồi nợ trước hạn theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khách hàng vi phạm nội dung đã thỏa thuận trên Hợp đồng tín dụng. Trước khi thu hồi nợ trước hạn, NHCSXH nơi cho vay gửi Thông báo thu hồi nợ trước hạn (Mẫu số 07/TLNV) cho khách hàng.

15. Xử lý nợ

15.1. Trước ngày đến hạn trả nợ tối thiểu 30 ngày, NHCSXH nơi cho vay lập Thông báo nợ đến hạn (Mẫu số 08/TLNV) gửi khách hàng.

15.2. Chuyển nợ quá hạn

a) Đến kỳ hạn trả nợ theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng hoặc theo Thông báo thu hồi nợ trước hạn mà khách hàng chưa trả được hết nợ thì NHCSXH nơi cho vay chuyển dư nợ còn lại sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất nợ quá hạn.

b) Khi chuyển nợ quá hạn, NHCSXH nơi cho vay lập Thông báo chuyển nợ quá hạn (Mẫu số 09/TLNV) gửi khách hàng.

16. Hạch toán kế toán, lưu trữ hồ sơ và chế độ báo cáo thống kê

Việc hạch toán kế toán, lưu trữ hồ sơ và báo cáo thống kê được thực hiện theo quy định hiện hành của NHCSXH.

17. Xử lý vi phạm

Trường hợp khách hàng vi phạm theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ và/hoặc cố tình không hoàn trả vốn vay cho nhà nước, NHCSXH nơi cho vay báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

18. Tổ chức thực hiện

Giám đốc NHCSXH cấp tỉnh, cấp huyện có trách nhiệm báo cáo Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH cùng cấp về chính sách cho người sử dụng lao động vay vốn trả lương ngừng việc cho người lao động theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Tổ chức tập huấn nghiệp vụ, quán triệt đến toàn thể cán bộ trong đơn vị thực hiện nghiêm túc việc cho vay theo hướng dẫn tại văn bản này; Chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách cho vay theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020, Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020, Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ đến các cấp, các ngành và người dân biết để thực hiện và giám sát.

19. Hiệu lực thi hành

Văn bản này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, thay thế văn bản số 2129/ HD-NHCS ngày 27/4/2020 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn nghiệp vụ cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc đối với người lao động. Những nội dung không hướng dẫn tại văn bản này được thực hiện theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020, Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ; Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020, Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định của pháp luật hiện hành.

Yêu cầu Giám đốc Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố và các đơn vị có liên quan trong hệ thống NHCSXH tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Lao động - TB&XH;
- Ủy ban TW MTTQ Việt Nam;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- Chủ tịch HĐQT NHCSXH;
- Thành viên HĐQT;
- Tổng Giám đốc, TBKS;

} để b/c

- Cơ quan TW của các tổ chức CT-XH;
- Trưởng BĐD HĐQT NHCSXH các tỉnh, thành phố;
- Các Phó TGĐ, KTT;
- Các Ban CMNV tại Hội sở chính;
- TTĐT, TTCNTT, SGD;
- Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố;
- Phòng giao dịch NHCSXH cấp huyện;
- Lưu: VT, TDNN.

KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Nguyễn Đức Hải

Mẫu số 01/TLNV

Lập 02 liên: 01 liên lưu ngân hàng nơi cho vay, 01 liên giao khách hàng

NHCSXH TỈNH/TP.....
PGD HUYỆN.....[1]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

THÔNG BÁO
TIẾP NHẬN HỒ SƠ VAY VỐN

Ngày ... tháng ... năm ..., Chi nhánh/PGD Ngân hàng Chính sách xã hội: ..... đã tiếp nhận hồ sơ vay vốn của khách hàng:

Tên khách hàng:.....
Địa chỉ: .....
Số điện thoại:.....Email:.....
Tên người đại diện *(nếu có)*:.....
Số điện thoại:.....Email:.....
Hồ sơ vay vốn gồm có:

STT	Tên giấy tờ	Tình trạng
1	Đề nghị vay trả lương ngừng việc cho người lao động	*Bản gốc đề nghị vay tháng .....*
2	Danh sách người lao động bị ngừng việc do ảnh hưởng của dịch Covid-19	*Bản gốc danh sách tháng.....*
3	Giấy ủy quyền (nếu có)	☐ *Không có* ☐ *Có, bản gốc*
4	Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề/Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư	*Bản sao giấy ..... có thời hạn hoạt động đến..../..../.....*
5	Văn bản bổ nhiệm hoặc cử người đứng đầu pháp nhân theo quy định	☐ *Không có* ☐ *Có, bản sao*
6	Văn bản thỏa thuận ngừng việc giữa người sử dụng lao động với người lao động	*Bản sao:.....bản*

Chi nhánh/Phòng giao dịch NHCSXH ..... sẽ gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay/Thông báo từ chối cho vay trực tiếp đến Quý khách hàng chậm nhất ngày ...../...../.....

CÁN BỘ TIẾP NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

[1] Thông báo được đóng dấu treo, đánh máy, in

Mẫu số 02/TLNV

NHCSXH TỈNH/TP.....
PGD HUYỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

TỜ TRÌNH
PHÊ DUYỆT CHO VAY

Kính trình: .....

Căn cứ kết quả kiểm tra hồ sơ vay vốn của khách hàng và kết quả tra cứu thông tin tín dụng của khách hàng trên hệ thống thông tin tín dụng Quốc gia đến ngày 31/12/2019:

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức/hợp tác xã/hộ kinh doanh/cá nhân[1]: .....
.....
2. Họ và tên người đại diện: ..... Chức vụ: .....
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số: .....
- Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....
3. Giấy ủy quyền (nếu có): số ..... ngày ...../...../..... của .....
.....
4. Địa chỉ:.....
5. Điện thoại: .....
6. Mã số thuế: .....
7. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh số: ....
Do..... Cấp ngày .....
8. Quyết định thành lập số[2]:.....
9. Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư[3] số: .....
10. Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề[4] số: .
.....thời hạn còn hiệu lực (tháng, năm) .....

(Hồ sơ vay vốn đính kèm)

Đề nghị phê duyệt cho vay với các nội dung cụ thể như sau:

1. Tổng số tiền cho vay tháng ..... năm 2020[5].
Bằng số ..... đồng.
(Bằng chữ.....).
Trong đó:
+ Số tiền cho vay trả lương ngừng việc tháng...../2020: ..... đồng, với ..... lao động.

---

1 Đối với cá nhân có sử dụng, thuê mướn lao động nhưng không phải đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.
2 Đối với tổ chức được thành lập theo Quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3 Đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài.
4 Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật quy định.
5 Ghi đầy đủ các tháng khách hàng đề nghị vay vốn.

+ Số tiền cho vay trả lương ngừng việc tháng ...../2020: ..... đồng, với ..... lao động.

+ Số tiền cho vay trả lương ngừng việc tháng ...../2020: ..... đồng, với ..... lao động.

2. Số lao động không đủ điều kiện:

- Tháng ..... năm 2020: ..... lao động, số thứ tự theo Danh sách Mẫu số 11b: .....
- Tháng ..... năm 2020: ..... lao động, số thứ tự theo Danh sách Mẫu số 11b: .....
- Tháng ..... năm 2020: ..... lao động, số thứ tự theo Danh sách Mẫu số 11b: .....

3. Mục đích sử dụng vốn vay: Trả lương ngừng việc cho người lao động tháng..... năm 2020.

4. Lãi suất:

- Lãi suất cho vay: 0%/năm
- Lãi suất nợ quá hạn: 12%/năm

5. Thời hạn cho vay: …… tháng, kể từ ngày giải ngân món vay đầu tiên.

CÁN BỘ TÍN DỤNG[6]
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHÊ DUYỆT CHO VAY

1. Tổng số tiền cho vay tháng ..... năm 2020.
Bằng số ..... đồng.
(Bằng chữ.....).
Trong đó:

+ Số tiền cho vay trả lương ngừng việc tháng ...../2020: ..... đồng, với ..... lao động.

+ Số tiền cho vay trả lương ngừng việc tháng ...../2020: ..... đồng, với ..... lao động.

+ Số tiền cho vay trả lương ngừng việc tháng ...../2020: ..... đồng, với ..... lao động.

2. Mục đích sử dụng vốn vay: Trả lương ngừng việc cho người lao động tháng..... năm 2020.

3. Lãi suất:

- Lãi suất cho vay: 0%/năm
- Lãi suất nợ quá hạn: 12%/năm

4. Thời hạn cho vay: …… tháng, kể từ ngày giải ngân món vay đầu tiên.

TRƯỞNG PHÒNG KH-NVTD
(TỔ TRƯỞNG KH-NV)
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

[6] Mẫu dùng chung, khi lập cán bộ lược bỏ những nội dung không có.

Mẫu số 03/TLNV
Lập 02 liên: 01 liên lưu hồ sơ cho vay, 01 liên giao khách hàng

NHCSXH TỈNH/TP.....
PGD HUYỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ PHÊ DUYỆT CHO VAY[1]

Kính gửi:.....

Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội ..... thông báo phê duyệt cho vay đối với Quý khách hàng như sau:

1. Tổng số tiền cho vay tháng ..... năm 2020.

Bằng số ..... đồng.

(Bằng chữ.....).

Trong đó:

+ Số tiền cho vay trả lương ngừng việc tháng...../2020: ..... đồng, với ..... lao động.

+ Số tiền cho vay trả lương ngừng việc tháng...../2020: ..... đồng, với ..... lao động.

+ Số tiền cho vay trả lương ngừng việc tháng...../2020: ..... đồng, với ..... lao động.

2. Số lao động không đủ điều kiện:

- Tháng ..... năm 2020: ..... lao động, số thứ tự theo Danh sách Mẫu số 11b: .....
- Tháng ..... năm 2020: ..... lao động, số thứ tự theo Danh sách Mẫu số 11b: .....
- Tháng ..... năm 2020: ..... lao động, số thứ tự theo Danh sách Mẫu số 11b: .....

3. Mục đích sử dụng vốn vay: Trả lương ngừng việc cho người lao động tháng..... năm 2020.

4. Lãi suất:

- Lãi suất cho vay: 0%/năm
- Lãi suất nợ quá hạn: 12%/năm

5. Thời hạn cho vay: ..... tháng.

Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội ..... trân trọng thông báo để Quý khách hàng cử người đại diện đến địa chỉ ..... vào lúc ..... giờ, ngày ..... tháng ..... năm..... để ký Hợp đồng tín dụng/Phụ lục Hợp đồng tín dụng và làm các thủ tục liên quan theo quy định.

Để biết thêm thông tin chi tiết, Quý khách hàng liên hệ số điện thoại:.....

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

[1] Thông báo được đánh máy, in

Mẫu số 04/TLNV
Lập 02 liên: 01 liên lưu Ngân hàng, 01 liên giao khách hàng

NHCSXH TỈNH/TP.....
PGD HUYỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

THÔNG BÁO
TỪ CHỐI CHO VAY[1]

Kính gửi: .....

Ngày ..... tháng ..... năm 20....., Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội ..... nhận được hồ sơ vay vốn của Quý khách hàng gửi đến.

Sau khi kiểm tra, đối chiếu, Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội.....thông báo từ chối cho vay đối với Quý khách hàng vì những lý do như sau:

1. .....

2. .....

3. .....

Trường hợp Quý khách hàng có nhu cầu nhận lại hồ sơ đã nộp vào Ngân hàng, trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Ngân hàng Chính sách xã hội ký thông báo này, đề nghị Quý khách hàng đến Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội .... để nhận lại hồ sơ. Nếu quá 05 ngày làm việc Quý khách hàng không đến nhận lại hồ sơ, Ngân hàng Chính sách xã hội sẽ thực hiện hủy hồ sơ vay vốn theo quy định./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

[1] Thông báo được đánh máy, in

Mẫu số 05/TLNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG[1]
Số: ...../20.../HĐTD

Căn cứ Luật Dân sự và các quy định pháp luật khác có liên quan;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020, Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020, Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ văn bản số 5446/HD-NHCS ngày 20/10/2020 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn nghiệp vụ cho vay người sử dụng lao động để trả lương ngừng việc đối với người lao động;

Căn cứ hồ sơ vay vốn của .....,

Hôm nay, ngày ..... tháng .... năm ....., tại trụ sở Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội ....., chúng tôi gồm:

I. Bên cho vay

- Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội.....
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại: .....
- Người đại diện: ..... Chức vụ: .....

II. Bên vay

1. Đối với người sử dụng lao động là doanh nghiệp, tổ chức,...

- Tên đơn vị:.....
- Họ và tên người đại diện: .....
- Chức vụ: .....
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
- Giấy ủy quyền (nếu có): số ..... ngày ...../...../..... của .....

---

[1] Hợp đồng được đánh máy, in, đóng dấu giáp lai giữa các trang và Tổ trưởng hoặc Trưởng Phòng KHNVTD ký tắt từng trang. Mẫu hợp đồng dùng chung, NHCSXH nơi cho vay bỏ các nội dung không liên quan khi thỏa thuận với Bên vay.

- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Mã số thuế:.....
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/Giấy phép đầu tư[2] số: .....do.....cấp ngày.....
- Ngành nghề kinh doanh chính:.....
- Tài khoản thanh toán số: .....tại .....

2. Đối với người sử dụng lao động là cá nhân

- Họ và tên:.....
- Ngày sinh:.....Giới tính:.....
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:.....
  Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
- Ngành nghề kinh doanh/đơn vị công tác:.....
- Điện thoại:.....
- Địa chỉ thường trú:.....
- Nơi ở hiện tại:.....
- Tài khoản thanh toán số: .....tại .....

Hai bên cùng thống nhất ký kết Hợp đồng tín dụng với các nội dung thỏa thuận sau đây:

Điều 1. Bằng Hợp đồng tín dụng này, Bên cho vay thống nhất cho Bên vay vay vốn để trả lương ngừng việc cho người lao động trong khoảng thời gian từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2020 nhưng tối đa không quá 03 tháng.

Các lần vay tiếp theo (nếu có), kể từ lần vay đầu tiên, Bên cho vay và Bên vay thỏa thuận ký kết Phụ lục hợp đồng tín dụng để xác định số tiền vay từng lần và tổng số tiền vay.

Điều 2. Nội dung cho vay

1. Tổng số tiền cho vay tháng ..... năm 2020[3]

Bằng số ..... đồng.

(Bằng chữ.....).

Trong đó:

+ Số tiền cho vay trả lương ngừng việc tháng...../2020: ..... đồng.

+ Số tiền cho vay trả lương ngừng việc tháng...../2020: ..... đồng.

+ Số tiền cho vay trả lương ngừng việc tháng...../2020: ..... đồng.

2. Mục đích sử dụng vốn vay: Trả lương ngừng việc cho người lao động tháng..... năm 2020.

3. Thời hạn cho vay: ..... tháng, kể từ ngày giải ngân món vay đầu tiên.

4. Lãi suất:

---

[2] Sử dụng giấy tờ phù hợp với từng loại hình hoạt động của Bên vay.

[3] Ghi đầy đủ các tháng Bên vay được vay vốn.

- Lãi suất cho vay: 0%/năm

- Lãi suất nợ quá hạn: 12%/năm

Điều 3. Giải ngân tiền vay

1. Việc giải ngân được thực hiện sau khi Hợp đồng tín dụng/Phụ lục hợp đồng tín dụng được hai bên ký kết, Bên vay ký nhận nợ trên Phần theo dõi cho vay - thu nợ.

2. Bên cho vay giải ngân bằng hình thức chuyển khoản cho Bên vay:

- Đơn vị thụ hưởng:.....

- Số tài khoản:.....

- Mở tại:.....

3. Việc giải ngân của Bên cho vay được thực hiện đến hết ngày 31/01/2021.

Điều 4. Xử lý nợ

1. Trước ngày đến hạn trả nợ tối thiểu 30 ngày, Bên cho vay thông báo nợ đến hạn cho Bên vay.

2. Bên cho vay thực hiện thu hồi nợ trước hạn theo kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi Bên vay vi phạm nội dung đã thỏa thuận trên Hợp đồng tín dụng.

3. Chuyển nợ quá hạn:

3.1. Đến ngày trả nợ theo Hợp đồng tín dụng, Bên vay không trả được nợ, Bên cho vay chuyển toàn bộ dư nợ chưa trả được sang nợ quá hạn.

3.2. Đến ngày trả nợ trước hạn theo thông báo thu hồi nợ trước hạn của Bên cho vay mà Bên vay không trả nợ trước hạn theo yêu cầu, Bên cho vay chuyển số dư nợ Bên vay không trả sang nợ quá hạn.

4. Lãi suất nợ quá hạn được tính kể từ ngày Bên cho vay chuyển nợ quá hạn.

Điều 5. Trả nợ gốc, trả lãi quá hạn.

1. Bên vay trả nợ gốc một lần khi đến hạn và có thể trả nợ trước hạn.

2. Bên vay trả nợ gốc, trả lãi quá hạn (nếu có) bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Trường hợp chuyển khoản vào tài khoản của Bên cho vay đề nghị chuyển về:

- Đơn vị thụ hưởng: .....

- Số tài khoản:.....

- Mở tại:.....

- Nội dung: Trả nợ gốc/ lãi quá hạn (nếu có) theo Hợp đồng tín dụng số ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....

3. Trường hợp Bên vay trả nợ quá hạn thì thu gốc đến đâu, thu hết lãi tương ứng của phần gốc đó (nếu có).

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Bên cho vay

1. Thực hiện đúng những nội dung đã thoả thuận và được quyền yêu cầu Bên vay thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết.

2. Yêu cầu Bên vay cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết liên quan đến việc vay vốn và sử dụng vốn.

3. Kiểm tra, giám sát việc vay vốn và sử dụng vốn của Bên vay.

4. Từ chối các yêu cầu của Bên vay không đúng với quy định của pháp luật và thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng này.

5. Trường hợp Bên vay vi phạm theo quy định tại Điều 20 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ và/hoặc cố tình không hoàn trả vốn vay, Bên cho vay báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Được chủ động trích tài khoản của Bên vay mở tại Bên cho vay để thu nợ gốc đến hạn, quá hạn, thu lãi quá hạn (nếu có).

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Bên vay

1. Thực hiện đúng những nội dung đã thoả thuận và được quyền yêu cầu Bên cho vay thực hiện đúng các điều khoản đã cam kết.

2. Sử dụng tiền vay đúng mục đích, trả nợ gốc đầy đủ, đúng hạn và lãi quá hạn (nếu có) cho Bên cho vay.

3. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến quá trình vay vốn. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bên cho vay về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Bên cho vay.

4. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Bên cho vay trong việc vay vốn và sử dụng vốn.

5. Thông báo kịp thời cho Bên cho vay những thay đổi liên quan đến thông tin của Bên vay được nêu trong Hợp đồng này.

Điều 8. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp

Mọi tranh chấp xảy ra giữa hai bên được ưu tiên giải quyết bằng thương lượng. Trong trường hợp không giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp sẽ được đưa ra Toà án có thẩm quyền để xem xét giải quyết.

Điều 9. Cam kết chung

1. Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng tín dụng này. Mọi sửa đổi, bổ sung nội dung của các điều, khoản phải được sự thỏa thuận, thống nhất của hai bên bằng văn bản.

2. Những nội dung không được thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng này được thực hiện theo quy định của NHCSXH, quy định của pháp luật.

Điều 10. Hiệu lực của Hợp đồng tín dụng

Hợp đồng tín dụng có hiệu lực kể từ ngày ký cho tới khi Bên vay hoàn thành nghĩa vụ trả nợ bao gồm cả tiền gốc, lãi quá hạn (nếu có) cho Bên cho vay.

Hợp đồng tín dụng này bao gồm.....trang, được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN VAY	**ĐẠI DIỆN BÊN CHO VAY**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))	*(Ký tên, đóng dấu)*

PHẦN THEO DÕI CHO VAY – THU NỢ - DƯ NỢ

(kèm theo Hợp đồng tín dụng số: ...../20..../HĐ-TD ngày .../.../.....)

1. Phần theo dõi cho vay - thu nợ

Đơn vị: đồng

Ngày tháng Năm	Diễn giải	Số tiền	Lãi suất %/ năm	Ngày đến hạn trả nợ	Dư nợ trong hạn	Chữ ký	
						Bên vay	Kế toán
1	2	3	4	5	6	7	8

2. Phần theo dõi chuyển nợ quá hạn, thu nợ quá hạn

Đơn vị: đồng

Ngày tháng năm	Diễn giải	Số tiền chuyển nợ quá hạn/thu nợ quá hạn	Lãi suất %/năm	Dư nợ quá hạn	Chữ ký	
					Bên vay	Kế toán
1	2	3	4	5	6	7

Mẫu số 05PL/TLNV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG
Số: ...../20.../HĐTD[1]/PL...

Căn cứ Hợp đồng tín dụng số ...../20...../HĐTD ngày ..... tháng .... năm ..... ký giữa Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội .....và ..... (sau đây gọi tắt là Hợp đồng tín dụng số...../20...../HĐTD);

Căn cứ hồ sơ vay vốn của .....,

Hôm nay, ngày ..... tháng .... năm ....., tại trụ sở Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội ....., chúng tôi gồm:

I. Bên cho vay

- Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Người đại diện: ..... Chức vụ: .....

II. Bên vay

1. Đối với người sử dụng lao động là tổ chức (doanh nghiệp,.....):

- Tên đơn vị:.....
- Họ và tên người đại diện: .....
- Chức vụ: .....
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:.....
  Ngày cấp..... Nơi cấp.....
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....
- Giấy ủy quyền (nếu có): số ..... ngày ...../...../..... của .....
- Địa chỉ trụ sở chính:.....
- Mã số thuế:.....
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập/Giấy phép đầu tư[2] số: .....do.....Cấp ngày.....
- Ngành nghề kinh doanh chính:.....
- Tài khoản thanh toán số: .....tại .....

2. Đối với người sử dụng lao động là cá nhân

---

[1] Phụ lục hợp đồng được đánh máy và in, việc lấy số phụ lục được lấy theo số của HĐTD đã ký cụ thể như sau: Số: ...../20.../HĐTD/PL01 hoặc Số: ...../20.../HĐTD/PL02

[2] Sử dụng giấy tờ phù hợp với từng loại hình hoạt động của Bên vay.

- Họ và tên:.....
- Ngày sinh:.....Giới tính:.....
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Căn cước công dân số:.....
  Ngày cấp.....Nơi cấp.....
- Ngành nghề kinh doanh/đơn vị công tác:.....
- Điện thoại:.....
- Địa chỉ thường trú:.....
- Nơi ở hiện tại:.....
- Tài khoản thanh toán số: .....tại .....

Hai bên cùng thống nhất ký kết Phụ lục Hợp đồng tín dụng với một số điều khoản cụ thể sau đây:

Điều 1. Nội dung cho vay

1. Số tiền cho vay tháng ..... năm 2020

Bằng số:.....đồng.

(Bằng chữ: .....)

2. Tổng số tiền cho vay đến ngày ...../...../2020 là:

Bằng số:.....đồng

(Bằng chữ: .....)

3. Hạn trả nợ ngày …./…./….. [3]

Điều 2. Những nội dung không quy định tại Phụ lục hợp đồng tín dụng này, hai bên thực hiện theo các nội dung đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số ...../20...../HĐTD.

Điều 3. Phụ lục hợp đồng tín dụng này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không tách rời của Hợp đồng tín dụng số ...../20..../HĐTD ký ngày .... tháng .... năm .....

Phụ lục hợp đồng tín dụng này gồm ..... trang, được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản./.

ĐẠI DIỆN BÊN VAY	**ĐẠI DIỆN BÊN CHO VAY**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có))	*(Ký tên, đóng dấu)*

[3] Ngày trả nợ tại Phụ lục hợp đồng là ngày trả nợ cuối cùng đã xác định trên Hợp đồng tín dụng.

Mẫu số 06/TLNV
Lập 02 liên: 01 liên lưu ngân hàng nơi cho vay, 01 liên giao khách hàng

NHCSXH TỈNH/TP.....
PGD HUYỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

BIÊN BẢN
KIỂM TRA SỬ DỤNG VỐN VAY

Căn cứ hồ sơ vay vốn và Hợp đồng tín dụng số ..... ngày ..../..../...., Phụ lục hợp đồng tín dụng số ..... ngày ...../...../.... giữa Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội và .....

Hôm nay, vào lúc ..... giờ ..... phút, ngày .... tháng ... năm 20..., tại ....., chúng tôi gồm có:

I. Thành phần

1. Bên kiểm tra[1]: .....
- Ông/bà:.....Chức vụ: .....
- Ông/bà:.....Chức vụ: .....

2. Khách hàng: .....
- Địa chỉ:.....
- Đại diện:.....Chức vụ:.....

II. Nội dung kiểm tra

1. Đến ngày ..../..../....., Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội ..... đã cho khách hàng vay vốn trả lương ngừng việc với tổng số tiền ..... đồng và tổng số ..... lượt người lao động, trong đó:

- Tháng ..... năm 2020: số tiền vay: ..... đồng,..... lao động.
- Tháng ..... năm 2020: số tiền vay: ..... đồng,..... lao động.
- Tháng ..... năm 2020: số tiền vay: ..... đồng,..... lao động.

2. Qua kiểm tra thực tế hồ sơ và các tài liệu chứng minh việc sử dụng vốn của khách hàng, kết quả kiểm tra việc sử dụng vốn vay của khách hàng như sau:

- Số lượt người lao động đã nhận tiền lương ngừng việc: ..... lao động, số tiền: ..... đồng.
- Số lượt người lao động không nhận được tiền lương ngừng việc: ..... lao động, số tiền: ..... đồng.
- Các nội dung khác (nếu có): .....
.....
.....

[1] Ghi rõ tên đơn vị/đoàn kiểm tra

.....
.....
.....
.....

III. Kết luận sau kiểm tra

1. Kết luận của bên kiểm tra[2]:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Ý kiến của khách hàng:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Biên bản này được lập thành 02 bản, có nội dung và giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản làm cơ sở thực hiện./.

KHÁCH HÀNG	**CÁN BỘ KIỂM TRA**
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	*(Ký, ghi rõ họ tên)*

[2] Khi phát hiện khách hàng sử dụng vốn không đúng mục đích và vi phạm các nội dung trong Hợp đồng tín dụng/Phụ lục hợp đồng tín dụng đã ký, cán bộ kiểm tra phản ánh đầy đủ những vi phạm nêu trên và thu thập các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc vi phạm của khách hàng và đề xuất hình thức xử lý.

Mẫu số 07/TLNV
Lập 02 liên: 01 liên lưu Ngân hàng, 01 liên giao khách hàng

NHCSXH TỈNH/TP.....
PGD HUYỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20.....

THÔNG BÁO
THU HỒI NỢ TRƯỚC HẠN[1]

Kính gửi:.....

Căn cứ Hợp đồng tín dụng/Phụ lục hợp đồng tín dụng số .....ngày ..... tháng .... năm 20.... giữa Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội ..... với khách hàng vay vốn là .....

Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội..... thông báo thu hồi nợ trước hạn như sau:

- Số tiền thu hồi nợ trước hạn: .....đồng.

(Bằng chữ: .....)

- Ngày trả nợ trước hạn: chậm nhất ngày ...../...../.....
- Lý do thu hồi nợ trước hạn: .....

.....

.....

Đến ngày...../...../20....., nếu khách hàng không trả nợ, chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội ..... sẽ chuyển toàn bộ dư nợ yêu cầu thu hồi trước hạn sang nợ quá hạn, lãi suất nợ quá hạn là 12%/năm.

Để biết thêm chi tiết, đề nghị khách hàng liên hệ Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội..... để được hướng dẫn./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

[1] Thông báo được đánh máy, in

Mẫu số 08/TLNV
Lập 02 liên: 01 liên lưu Ngân hàng, 01 liên giao khách hàng

NHCSXH TỈNH/TP.....
PGD HUYỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

THÔNG BÁO NỢ ĐẾN HẠN[1]

Kính gửi: .....

Căn cứ Hợp đồng tín dụng/Phụ lục hợp đồng tín dụng số ..... ngày .... tháng .... năm ..... giữa Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội ..... với khách hàng vay vốn là .....

Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội ..... thông báo:

- Số nợ gốc đến hạn: ..... đồng.

(Bằng chữ: .....)

- Ngày đến hạn: ...../...../.....

Yêu cầu khách hàng trả nợ đầy đủ, đúng hạn số nợ gốc trên. Trường hợp chuyển khoản, đề nghị khách hàng chuyển về:

- Đơn vị thụ hưởng: .....
- Số tài khoản:.....
- Mở tại:.....
- Nội dung: Trả nợ gốc theo Hợp đồng tín dụng số..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....

Đến hết ngày..... tháng.....năm....., nếu khách hàng không trả nợ, Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội ..... sẽ chuyển toàn bộ số dư nợ còn lại của khách hàng sang nợ quá hạn. Lãi suất nợ quá hạn là 12%/năm, áp dụng kể từ ngày chuyển nợ quá hạn.

Để biết thêm chi tiết, đề nghị khách hàng liên hệ Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội ..... để được hướng dẫn./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên và đóng dấu)

[1] Thông báo được đánh máy, in

Mẫu số 09/TLNV
Lập 02 liên: 01 liên lưu Ngân hàng, 01 liên giao khách hàng

NHCSXH TỈNH/TP.....
PGD HUYỆN.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày ... tháng ... năm 20...

THÔNG BÁO
CHUYỂN NỢ QUÁ HẠN[1]

Kính gửi: .....

Căn cứ Hợp đồng tín dụng/Phụ lục hợp đồng tín dụng số ..... ngày .... tháng .... năm ..... giữa Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội ..... với khách hàng vay vốn là .....

Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội .... thông báo:

- Số nợ gốc đã chuyển nợ quá hạn: .....đồng

(Bằng chữ: .....)

- Ngày chuyển nợ quá hạn: ...../...../.....
- Lãi suất nợ quá hạn: 12%/năm.
- Lý do chuyển nợ quá hạn: .....

.....

Yêu cầu khách hàng trả số tiền nợ quá hạn nêu trên cho Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội..... Trường hợp trả nợ bằng chuyển khoản, đề nghị khách hàng chuyển về:

- Đơn vị thụ hưởng: .....
- Số tài khoản:.....
- Mở tại:.....
- Nội dung: trả nợ gốc quá hạn, lãi quá hạn phát sinh theo Hợp đồng tín dụng số ..... ngày.....tháng ..... năm 2020.

Để biết thêm chi tiết, đề nghị khách hàng liên hệ Chi nhánh/Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội..... để được hướng dẫn./.

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

---

[1] Thông báo được đánh máy, in